

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2021/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị L**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nữ. Nơi cư trú: Thôn H1, xã X1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 9/12. Con ông: Hà Văn Màu, sinh năm 1975 và bà: Hoàng Thị Hà, sinh năm 1976. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Chưa có; Con: 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Cao Xuân N, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 02, ngõ 164, đường C1, phường T1, thành phố Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 333, đường T1, phường T1, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trịnh Văn Thành, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L1, xã X1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Thị L, sinh năm 1997, trú tại Thôn H1, xã X1, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp gì. Khoảng 23 giờ ngày 10/9/2020, L đi lang thang trên đường bờ đê sông Thương thuộc tổ dân phố Cung Nhượng, phường T1 thì gặp anh Cao Xuân N, sinh năm 1999, trú tại số nhà 02 ngõ 164 đường C1, phường T1, thành phố Bắc Giang. L đã gọi anh Nho lại và nhờ anh Nho chở về nhà được anh Nho đồng ý. Trên đường đi, L nói với anh Nho là L không muốn về nhà, anh Nho đã chở L đến nhà nghỉ Thanh Thảo thuộc phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang để ngủ qua đêm. Khoảng 07 giờ ngày 11/9/2020, anh Nho đưa L về nhà chơi và mời L ở lại ăn cơm. Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2020, sau khi ăn cơm xong, anh Nho đi tắm rồi lên tầng hai ngủ, bà Trương Thị Chấn, sinh năm 1966 (là mẹ của anh Nho) rửa bát, dọn dẹp dưới bếp còn L ngồi chơi trên ghế sofa ở phòng khách tầng 1. L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, không gắn biển số của anh Nho đang dựng ở sân, chìa khóa xe để trên ghế sofa cạnh chỗ ngồi của L. Lúc này, L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Nho để bán lấy tiền chi tiêu. L cầm chìa khóa xe, đi đến chỗ chiếc xe cầm chìa khóa xe vào ổ khóa rồi dắt xe ra cổng. Sau đó L ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993, trú tại số nhà 333 đường Trần Nguyên Hãn, phường T1, thành phố Bắc Giang. Tại đây, L nhờ anh Đức mang chiếc xe đi cầm lấy số tiền 3.000.000 đồng thì được anh Đức đồng ý. Anh Đức điều khiển xe đến nhà anh Trịnh Văn Thành, sinh năm 1979, trú tại thôn Lê, xã X1, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nhà anh Thành, do anh Đức cũng đang cần tiền tiêu sài nên đã hỏi vay của anh Thành số tiền 5.000.000 đồng và để chiếc xe lại làm tin thì anh Thành đồng ý. Anh Thành nhận chiếc xe rồi đưa cho anh Đức số tiền 5.000.000 đồng. Anh Đức cầm tiền trở về nhà, đưa cho L số tiền 3.000.000 đồng và giữ lại 2.000.000 đồng. L cầm số tiền 3.000.000 đồng rồi ra về. Số tiền có được L đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, do không thấy anh Đức quay lại trả tiền và lấy xe, anh Thành đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết được số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 20/3/2021, anh Cao Xuân N đã có đơn trình báo Công an phường T1, thành phố Bắc Giang.

Ngày 20/3/2021, Hà Thị L đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú, tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh - đen, số IMEI 1: 355202040382833; số IMEI 2: 355202040382841, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho Hà Thị L xác định hiện trường vụ án, xác định địa điểm tiêu thụ tài sản do L trộm cắp ngày 11/9/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 29/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, không gắn biển số, màu sơn trắng, số

khung: 121731, số máy: 1459613, sản xuất năm 2020, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 11/9/2020 là 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Xuân N yêu cầu Hà Thị L bồi thường số tiền 15.000.000 đồng tương đương với tài sản bị mất theo kết luận định giá.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ1, Trịnh Văn Thành không biết chiếc mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên anh Đức, Thành không vi phạm pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh - đen, số IMEI 1: 355202040382833; số IMEI 2: 355202040382841, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được nhập kho vật chứng để xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Thị L đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hà Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Thị L khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị L từ 09 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày gian tạm giữ, tạm giam 21/3/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh - đen, số IMEI 1: 355202040382833; số IMEI 2: 355202040382841, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hà Thị L phải bồi thường anh Cao Xuân N số tiền 15.000.000 đồng .

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú được lập vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 20/3/2021, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/8/2020, tại nhà của anh Cao Xuân N sinh năm 1999 trú tại số 02 ngõ 164 đường C1, phường T1, thành phố Bắc Giang, Hà Thị L đã có hành vi trộm cắp của anh Nho 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, không gắn biển số, màu sơn trắng có giá trị 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hà Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Thị L phải bồi thường cho anh Cao Xuân N số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh - đen, số IMEI 1: 355202040382833; số IMEI 2: 355202040382841, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn Tuấn và anh Nguyễn Văn Hùng có hành vi mua chiếc xe do Đoàn Đối với anh Nguyễn Văn Đ1, Trịnh Văn Thành không biết chiếc mô tô là tài sản do phạm tội mà có nên anh Đức, Thành không vi phạm pháp luật.

[11] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thị L 10 (Mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hà Thị L bồi thường cho anh Cao Xuân N số tiền 15.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu xanh - đen, số IMEI 1: 355202040382833; số IMEI 2: 355202040382841, điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà